



Nhiệm vụ 1: Xem video và trả lời các câu hỏi sau

I. CÁC LOẠI TẾ BÀO CẤU TẠO NÊN CƠ THỂ SINH VẬT

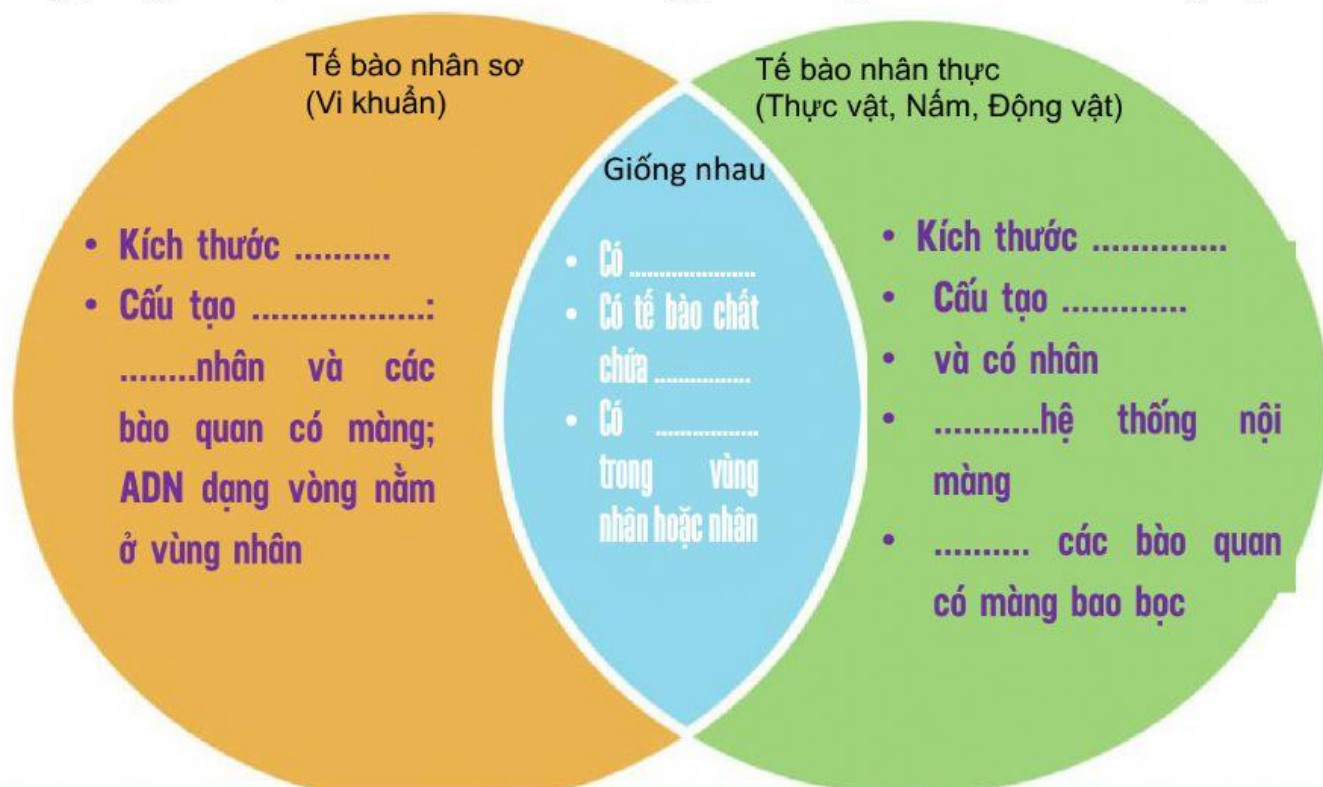
1. Kể tên 2 Loại tế bào cấu tạo nên cơ thể sinh vật?

2. Điểm khác biệt của 2 loại tế bào là gì?

3. Điểm giống nhau giữa 2 loại tế bào?

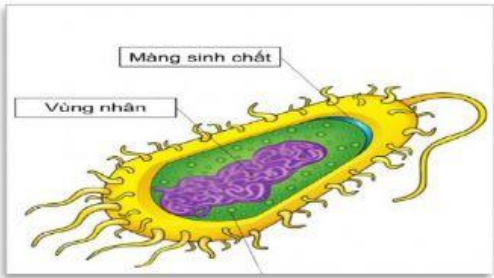
[Xem video ở đây](#)

Nhiệm vụ 2: Từ kết quả xem video ở NV1 và đọc SGK Sinh 10 tr31 và tr36 để chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống (Vùng phân biệt là điểm khác nhau và vùng giao nhau giữa 2 hình tròn là điểm giống nhau)?



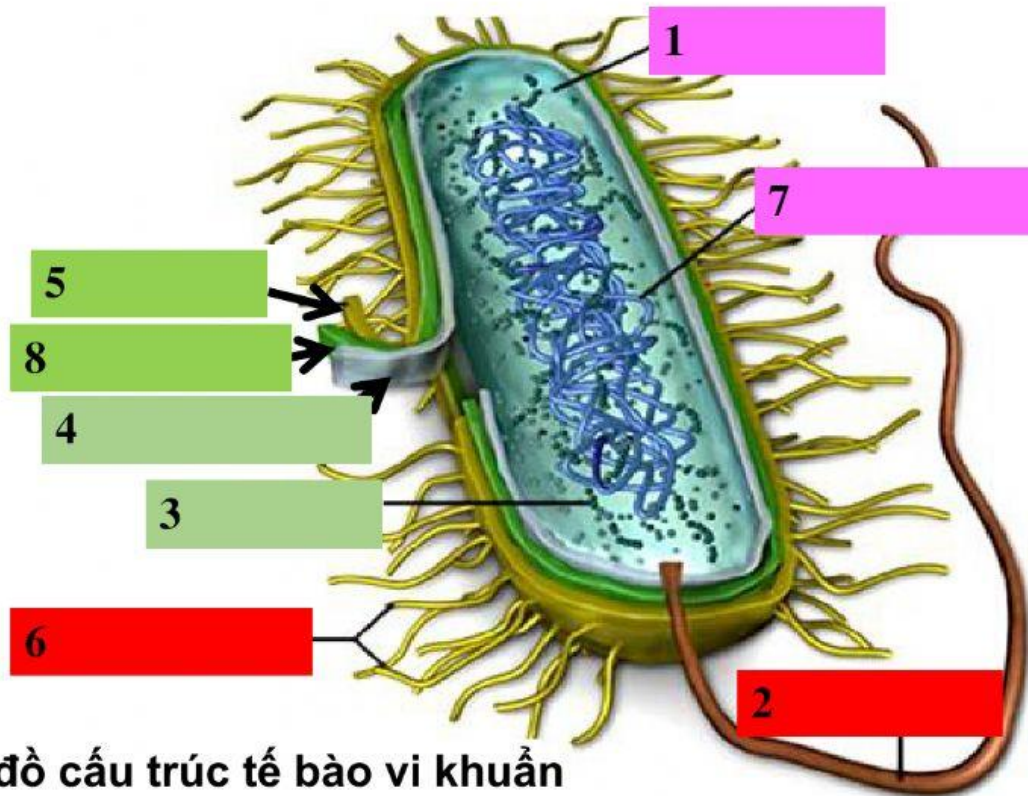
SƠ ĐỒ VENN SO SÁNH 2 LOẠI TẾ BÀO

Nhiệm vụ 3: Từ kết quả xem video ở bài 2 và đọc SGK Sinh 10 tr31 và tr36 để chọn từ thích hợp điền chỗ trống trong bảng phân biệt khái niệm tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực:



Khái niệm	Tế bào nhân sơ	Tế bào nhân thực
	- Kích thước - Cấu tạo: ➤ chỉ cóchứa ADN (chưa có nhân hoàn chỉnh) ➤hệ thống nội màng và bào quan có màng (chỉ có ribôxôm là bào quan không có màng)	- Kích thước - Cấu tạo: ➤ Có hoàn chỉnh ➤ hệ thống nội màng chia tế bào chất thành nhiều xoang ➤ Có cáccó màng bao bọc

Nhiệm vụ 4: Dựa vào hình 7.2 SGK Sinh 10 trang 32 để điền chú thích các bộ phận của tế bào vi khuẩn



Sơ đồ cấu trúc tế bào vi khuẩn

Nhiệm vụ 5: Đọc SGK Sinh 10 tr32-34 để kéo thả các đáp án phù hợp cấu tạo và chức năng các thành phần cấu của tế bào vi khuẩn

TẾ BÀO NHÂN SƠ – VI KHUẨN



Tên cấu trúc	Cấu tạo	Chức năng
Màng sinh chất		
Tế bào chất		
Vùng nhân		
Thành tế bào		
Roì (chức năng)		Lông
Vỏ nhầy (chức năng)		

2 lớp phôtpholipit và prôtêin - Chưa có màng nhân bao bọc - Chỉ chứa một phân tử ADN dạng vòng	- Bào tương dạng keo bán lỏng: chất hữu cơ + vô cơ - Ribôxôm là bào quan không có màng gồm rARN và prôtêin	Nơi diễn ra các quá trình trao đổi chất RBX: tổng hợp ra prôtêin
Cấu tạo từ Peptidôglican (cacbohidrat + polipeptit) (Nhưng mao) giúp bám lên bề mặt tế bào Bao bên ngoài thành tế bào có chức năng bảo vệ tế bào	Điều khiển mọi hoạt động của tế bào Quy định hình dạng tế bào	- Trao đổi chất với môi trường - Bảo vệ tế bào (Tiên mao) Giúp vi khuẩn di chuyển